

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Lê Viết Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 9, thôn TS, xã TA, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Bà Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn BN, xã BM, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hà Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 9, thôn TS, xã TA, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Thị N còn nợ ông Lê Viết Đ và bà Hà Thị H số tiền vay gốc là 917.000.000 (*Chín trăm mười bảy triệu đồng*).

2.2. Về thời gian trả nợ: Hai bên thống nhất việc trả nợ như sau:

+ Vào ngày 31/5/2019 Bà Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Lê Viết Đ và bà Hà

Thị H số tiền 917.000.000đ (*Chín trăm mười bảy triệu đồng*)

2.3. Về nội dung thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Ông Lê Viết Đ, bà Hà Thị H và bà Thị N thống nhất thỏa thuận hủy nội dung giao dịch thể chấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH001119 ngày 02/7/2018 do Ủy ban nhân huyện Bù Gia Mập cấp cho hộ ông Điều Ph bà bà thị V, được chỉnh lý trang IV số 423/CN ngày 02/8/2018 chuyển nhượng QSDĐ cho bà Thị N; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000931 ngày 09/5/2018 do Ủy ban nhân huyện Bù Gia Mập cấp cho hộ bà Thị Ng trong giấy vay tiền ngày 16/11/2018.

+ Vào ngày 31/5/2019 ông Lê Viết Đ và bà Hà Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Thị N 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH001119 ngày 02/7/2018 do Ủy ban nhân huyện Bù Gia Mập cấp cho hộ ông Điều Ph bà bà thị V, được chỉnh lý trang IV số 423/CN ngày 02/8/2018 chuyển nhượng QSDĐ cho bà Thị N; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000931 ngày 09/5/2018 do Ủy ban nhân huyện Bù Gia Mập cấp cho hộ bà Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 19.755.000 đồng (*Mười chín triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), hai bên thống nhất thỏa thuận là bà Thị N phải chịu. Bà Thị N có đơn xin miễn án phí được Ủy ban nhân dân xã BM xác nhận bà N là người dân tộc Mnông - dân tộc thiểu số, thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn và hiện nay bà N có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xét thấy bà N thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định nên được Tòa án miễn nộp tiền án phí.

Trả lại cho ông Lê Viết Đ số tiền tạm ứng án phí 19.755.000 đồng (*Mười chín triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019650 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT